TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2018/HC-PT
Ngày 25 - 6 - 2018
V/v Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Ông Trần Xuân Minh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 566/2017/TLPT - HC ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc "Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 685/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Bích Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ 51, khu vực Th, phường Th1, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1955. (có mặt)

Địa chỉ: khu vực T1, phường T2, quận T, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 19/12/2016).

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: đường H, phường T3, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Anh D – Phó Chủ tịch. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

3/ Ủy ban nhân dân quận T (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2016, người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc phần đất 299,4m^2 của bà Nguyễn Bích Th sử dụng từ năm 1979 đến nay là do chính quyền Sài Gòn (cũ) nâng cấp đường tỉnh lộ 27 từ Cần Thơ đến An Giang xây dựng đường và cầu mới cắt ngang phần đất của chị bà và một vài hộ khác, phần diện tích còn lại ít nên Ủy ban nhân dân xã Th1 (cũ) cho mẹ bà và bà ở mở quán ăn uống. Trong quá trình sử dụng đất bà Th có đóng thuế hàng năm đầy đủ, đất không có tranh chấp. Tuy nhiên khi Ủy ban nhân dân quận T ra Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 thu hồi đất của bà Th nhưng không kiểm kê, không bồi thường phần đất này vì cho rằng đất công cộng là không đúng. Do đó, bà Th có đơn khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trả lời khiếu nại bằng các Quyết định 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016, Quyết định 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 có nội dung không chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc bồi thường 299.4m^2 đất.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T, Quyết định 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Quyết định 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T.

Người đại diện người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có văn bản trình bày:

Đối chiếu kết quả xác minh và hồ sơ địa chính cho thấy, việc sử dụng đất của bà Nguyễn Bích Th là lấn chiếm đất kinh lộ và Quốc lộ 91 do Nhà nước quản lý vi phạm Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014. Căn cứ khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 và khoản 2 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì bà Nguyễn Thị Bích Thủy không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy không đủ điều kiện để được bồi thường

về đất. Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Bích Th là đúng quy định pháp luật.

Việc Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 về việc thu hồi đất để xây dựng dự án cầu Bò Ót thuộc dự án Tín dụng ngành Giao thông Vận tải để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia lần thứ 2 và Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 đối với hộ bà Nguyễn Bích Th là đúng theo quy định tại Điều 63 và Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

Người đại diện người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có văn bản trình bày:

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, trường hợp của bà Nguyễn Bích Th là không đủ điều kiện bồi thường về đất theo khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

Theo Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 về việc phê duyệt phương án kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án (đợt 1) và Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 về việc phê duyệt phê án phương án kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án (đợt 2) của Ủy ban nhân dân quận T thể hiện tổng số tiền mà bà Nguyễn Bích Th được xem xét bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác, thưởng là 399.832852 đồng. Qua rà soát cho thấy Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án quận T đã xem xét bồi thường, hỗ trợ về nhà và vật kiến trúc cho hộ bà Th là phù hợp quy định pháp luật (toàn bộ dự án có khoảng 13 hộ dân bị ảnh hưởng tương tự trường trường hợp của bà Th đã chấp hành). Từ cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 không chấp nhận khiếu nại của bà Th, công nhận Quyết định 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Điều 67, Điều 69, khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82, Điều 100, Điều 101 của Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 18, Điều 21, Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Khoản 2, Điều 34 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Bích Th về việc yêu cầu hủy

các Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015; Quyết định Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 10/10/2017, đại diện người khởi kiện ông Trần Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện lập luận cho rằng việc ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Bích Th là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Phần đất hộ bà Th sử dụng là đất kinh lộ, bà Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong thời hạn kháng cáo theo quy định nên được chấp nhận.

Ngày 18/11/2016, bà Nguyễn Bích Th khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần 2, Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015.

Cấp sơ thẩm xác định đây là khiếu kiện các quyết định hành chính, các quyết định này còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 và Điều 116 của Luật tố tụng hành chính 2015 là có căn cứ.

Người đại diện theo ủy quyền người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người đại diện của người khởi kiện:

[2.1] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Bích Th (gọi tắt là Quyết định 1358):

Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 1358 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

Về trình tự, thủ tục ban hành: Trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có giao Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T xác minh nội dung khiếu nại và tiến hành đối thoại. Căn cứ báo cáo số 52/BC-TNMT ngày 03/8/2015 và kết quả đối thoại ngày 16/11/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 1358 là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011. Việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là quá thời hạn theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng không làm thay đổi bản chất vụ việc, vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận định, người bị kiện cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Quyết định 1358 có nội dung giải quyết các yêu cầu khiếu nại của bà Th không đồng ý với loại đất trong Quyết định thu hồi đất và yêu cầu áp giá bồi thường về đất đối với diện tích 299,4m^2 bị ảnh hưởng bởi dự án Cầu Bò Ót .

Xét nguồn gốc diện tích đất 299,4m^2 do bà Th sử dụng bị Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Cầu Bò Ót là của bà Nguyễn Ngọc A (mẹ bà Th) mở quán ăn uống và ở trên đất từ năm 1979, sau khi bà Ảnh chết thì bà Th tiếp tục sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi.

Qua đối chiếu bản đồ địa chính ấp Th3, xã Th1 và bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất năm 2014 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (BL 81) thấy rằng phần đất của bà Th nằm cặp sông Bò Ót là phần đất mương lộ do Nhà nước quản lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm phía người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cũng thừa nhận đất của bà Th là phần đất lộ cũ, bà Th cũng không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 nên căn cứ

khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 trường hợp của bà Th không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Bà Th ở ổn định từ năm 1979 nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất, việc sử dụng ổn định không có xác nhận của chính quyền địa phương. Đối với việc đóng thuế thì xét thấy bà Th là người sử dụng đất nên có nghĩa vụ nộp thuế là đúng quy định theo Điều 2 Pháp lệnh thuế nhà, đất năm 1992, khoản 2 Điều 4 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2010. Án sơ thẩm nhận định bà Th chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ.

Khi Nhà nước thu hồi đất thì bà Th cũng đã được xem xét bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc với số tiền là 399.832.852 đồng (theo Quyết định số 483/QĐ–UBND ngày 17/3/2015 và Quyết định số 847/QĐ–UBND ngày 27/4/2015 về việc phê duyệt phương án kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cầu Bò Ót). Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 1358 bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Bích Th là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 (gọi tắt là Quyết định 2588) về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T và yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015.

Về thẩm quyền ban hành: Xét thấy, Quyết định số 1320/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận T ban hành nên Ủy ban nhân dân quận T có thẩm quyền ra Quyết định 2588 điều chỉnh Quyết định 1320 là đúng quy định.

Về trình tự thủ tục ban hành: Căn cứ tờ trình số 339/TTr-PTNMT ngày 18/11/2015 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và các biên bản xác minh nguồn gốc đất Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 2588 là đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung: Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 có nội dung thu hồi 299,4m^2 đất của bà Nguyễn Bích Th sử dụng để xây dựng dự án cầu Bò Ót thuộc dự án tín dụng ngành giao thông vận tải. Xét thấy, Quyết định 1320/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân nhân dân quận T ban hành là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.

Trong quá trình khiếu nại và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đều trình bày thống nhất với chủ trương thu hồi đất của Nhà nước nhưng chỉ khiếu nại về loại đất thu hồi vì cho rằng không phải là đất do Nhà nước quản lý.

Xét thấy, nguồn gốc diện tích đất 299,4m^2 bà Th đang sử dụng là đất mương lộ cũ thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên việc Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 2588 điều chỉnh Điều 1 Quyết định 1320 từ đất mương lộ thành đất công là phù hợp.

[2.3] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Bích Th (gọi tắt là Quyết định 3381).

Về thẩm quyền ban hành: Quyết định 3381 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về trình tự thủ tục ban hành: Trên cơ sở báo cáo xác minh nội dung khiếu nại số 2761/BC-STNMT ngày 12/9/2016 và Tờ trình số 3285/TTr-STNMT ngày 24/10/2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và kết quả đối thoại ngày 14/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 3381 là đúng trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định tại các Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 1358 bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Bích Th là có căn cứ, trường hợp của bà Nguyễn Bích Th không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 3381 có nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 1358, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Bích Th là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cũng không cung cấp thêm tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Bác kháng cáo của ông Trần Thanh T - đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b

khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Điều 67, Điều 69, khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82, Điều 100, Điều 101 của Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 1 Điều 18, Điều 21, Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 của Luật Khiếu nại năm 2011.

- Khoản 2 Điều 34 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Bích Th về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 16/7/2015; Quyết định Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Nguyễn Bích Th phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000404 ngày 11/10/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang thành án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- NKK (1);
- NBK (3);
- Lưu VP(3), HS(2).14b. (MSL38)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng